

Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay : Luận án TS / Hoàng Thị Lan ; Ngd. : GS.TS. Nguyễn Hữu Vui . - H. : ĐHKHXHNV, 2004 . - 173 tr. + CD-ROM + tóm tắt

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xã hội là một hệ thống cấu trúc phức tạp với nhiều yếu tố hợp thành, tồn tại trong sự tác động biện chứng. Tôn giáo với tính cách là một yếu tố của cấu trúc đó đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến con người và xã hội, góp phần tạo nên sắc thái đặc biệt cho đời sống nhân loại.

Trong lịch sử, tôn giáo được kiến giải, đánh giá hết sức khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Tuy nhiên, có thể rút ra những thống nhất nếu tạm gác qua những dị biệt, đó là tôn giáo vừa có khả năng cản trở sự phát triển của con người và xã hội, đồng thời cũng có thể tạo nên những giá trị có tính tích cực. Vì vậy, việc nghiên cứu phải hướng đến phát hiện những hợp lý và khiếm khuyết của hiện tượng tôn giáo và những ảnh hưởng của nó đã, đang và sẽ có đối với lịch sử nhân loại.

Thực tế tôn giáo ở Việt Nam cũng vậy. Bên cạnh những hạn chế nhất định, tôn giáo đã có những đóng góp vào việc điều chỉnh hành vi của con người, duy trì đạo đức xã hội và góp phần làm phong phú bản sắc văn hoá của dân tộc.

Hiện nay, trước những biến đổi của tình hình thế giới và trong nước, tôn giáo ở Việt Nam đang có những biến động phức tạp theo nhiều chiều hướng. Nhiều vấn đề đã được đặt ra xung quanh việc đánh giá vai trò của tôn giáo trong đời sống tinh thần của xã hội nói chung, trong đời sống đạo đức nói

riêng. Trong bối cảnh như vậy việc nghiên cứu ảnh hưởng của tôn giáo nói chung, của đạo đức tôn giáo nói riêng đối với đạo đức xã hội nhằm góp phần đem lại một cách đánh giá chân thực về vai trò của tôn giáo trong đời sống tinh thần của dân tộc là việc làm cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Hơn nữa, nghiên cứu □*Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay*” nhằm tìm kiếm những giải pháp phù hợp để phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đạo đức tôn giáo còn là việc làm có ý nghĩa khi Đảng ta thừa nhận □*đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới*” và chủ trương “*phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá, đạo đức của các tôn giáo*” trong sự nghiệp xây dựng và phát triển một nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, từ xa xưa nó đã là đối tượng được quan tâm chú ý của nhiều nhà khoa học. Từ thời cổ đại (và trong suốt quá trình lịch sử) các nhà triết học đã đề cập tới vấn đề tôn giáo dưới những hình thức và quan điểm khác nhau. Một trong những thành tựu quan trọng mà chủ nghĩa duy vật vô thần trước Mác đã đạt được đó là việc bác bỏ quan niệm duy tâm thần học cho rằng tôn giáo sáng tạo ra con người, đồng thời chỉ ra chính con người là lực lượng sáng tạo ra tôn giáo.

Trong chủ nghĩa Mác- Lênin, vấn đề tôn giáo và đạo đức tôn giáo cũng được các nhà kinh điển quan tâm nghiên cứu. Sự tiếp cận khoa học, toàn diện của chủ nghĩa Mác- Lênin đối với hiện tượng tôn giáo đã làm sáng tỏ không những nguồn gốc, bản chất, mà cả tính chất, chức năng và vai trò xã hội của nó.

Các học giả tư sản hiện đại cũng đã có những đóng góp nhất định trong việc nghiên cứu tôn giáo. Tuy nhiên, do chủ yếu tiếp cận tôn giáo dưới góc độ

xã hội học, nên họ đã đề cao vai trò của tôn giáo và đạo đức tôn giáo một cách thái quá.

Ở trong nước, trước sự bùng nổ của tôn giáo, trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ đổi mới đã xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu về tôn giáo và vai trò của tôn giáo có giá trị như: *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*, Nxb CTQG 1997, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb KHXH, HN1998, *Phật giáo với văn hoá Việt Nam*, Nxb HN1999, *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo Việt Nam hiện nay*, Nxb CTQG, HN2001, *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hoá Việt Nam*, Nxb KHXH, HN2001.v.v□ Bên cạnh đó còn có một số luận án và các bài viết trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo cũng đề cập đến tôn giáo và vai trò của nó ở những góc độ nhất định.

Nhìn chung, các công trình trên đều thống nhất ở một điểm là thừa nhận tôn giáo và đạo đức tôn giáo có nhiều tác động tiêu cực tới đời sống xã hội Việt Nam, song bên cạnh đó nó còn có những giá trị tích cực nhất định cần kế thừa, phát huy, nhất là trên phương diện văn hoá, đạo đức. Tuy nhiên, do tính phức tạp của đối tượng nghiên cứu, do yêu cầu của xã hội hiện nay nên việc tiếp tục có những nghiên cứu ở dạng chuyên biệt về tôn giáo vẫn cần thiết. Theo hướng nghiên cứu này, tác giả luận án chọn đề tài “ *Ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay*” làm đề tài nghiên cứu trên cơ sở kế thừa giá trị của các công trình đi trước đã đạt được.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

3.1. Mục đích: Luận án phân tích ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đạo đức tôn giáo trong quá trình xây dựng nền đạo đức xã hội mới.

3.2. Nhiệm vụ:

- Phân tích khái niệm và những đặc trưng cơ bản của đạo đức tôn giáo, khái quát các quan điểm cơ bản trong lịch sử về vai trò của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức xã hội.

- Phân tích những ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đạo đức tôn giáo trong quá trình xây dựng nền đạo đức xã hội mới.

4. Phạm vi nghiên cứu: Ảnh hưởng chủ yếu của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Luận án sử dụng các phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, trong đó chú trọng phương pháp logic và lịch sử, phương pháp so sánh phân tích- tổng hợp, cấu trúc hệ thống, điều tra xã hội học và sử dụng có mức độ phương pháp thống kê, biểu đồ.

6. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án góp phần làm rõ những đặc trưng cơ bản của đạo đức tôn giáo, phân tích một số ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đạo đức tôn giáo trong quá trình xây dựng nền đạo đức xã hội mới.

7. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận về tôn giáo và một số lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn khác, và có thể góp phần vào cơ sở lý luận cho việc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thực tiễn ở nước ta hiện nay.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án gồm 3 chương, 7 tiết.

Chương 1

VỀ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC TÔN GIÁO

1.1. Đạo đức tôn giáo-khái niệm và đặc trưng

1.1.1. Về khái niệm □Đạo đức tôn giáo□

Tôn giáo là hiện tượng đã xuất hiện từ rất sớm và còn tồn tại lâu dài trong xã hội loài người. Khi nghiên cứu tôn giáo có ý kiến cho rằng, tôn giáo không có đạo đức riêng, đạo đức tôn giáo là sự vay mượn của đạo đức nhân loại. Ý kiến khác lại cho rằng, tôn giáo có đạo đức riêng, song đó là thứ đạo đức hoàn toàn đối lập với đạo đức trần thế.

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được, chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, mọi tôn giáo đều do con người dựa trên những cơ tầng văn hoá nhất định mà sáng tạo ra. Hơn nữa, trong quá trình tồn tại và phát triển của mình, một mặt các tôn giáo tự sản sinh ra những giá trị, mặt khác, nó chịu sự tác động và những ảnh hưởng mang tính quy định của văn hoá nhân loại. Chính sự tác động đó đã làm cho một số giá trị văn hoá của đời sống thế tục được phản ánh vào trong tôn giáo. Bởi vậy, dù ít hay nhiều, các tôn giáo đều chứa đựng những giá trị văn hoá nhất định. Chúng ta có thể khẳng định rằng, tôn giáo có đạo đức riêng, đạo đức tôn giáo là những lời khuyên răn về đức tin vào thần thánh và những lời khuyên răn về cách ứng xử giữa con người với con người. Những lời khuyên răn này tạo thành hệ thống những quy phạm, chuẩn

mục đạo đức mà tín đồ các tôn giáo phải tuân thủ. Hay có thể nói, *đạo đức tôn giáo là hệ thống những quy tắc, chuẩn mực nhằm điều chỉnh và đánh giá sự giao tiếp và hành vi ứng xử của tín đồ trong mối quan hệ giữa họ với đối tượng thờ phụng (Thượng đế, thần thánh, Chúa, Phật...), cũng như giữa họ với nhau, với cộng đồng xã hội và với tự nhiên nhằm đảm bảo sự thống nhất lợi ích của cá nhân, tập thể và cộng đồng tôn giáo.*

1.1.2. Những đặc trưng cơ bản của đạo đức tôn giáo

- ***Đạo đức tôn giáo được hình thành trên cơ sở niềm tin vào cái siêu nhiên.*** Cái siêu nhiên là lực lượng tự nhiên, xã hội đã được thiêng hoá, được con người tưởng tượng là lực lượng sáng tạo, chi phối cuộc sống của mình. Có thể nói, về cơ bản, các hệ thống đạo đức tôn giáo đều được xuất phát từ niềm tin siêu nhiên(trừ Phật giáo thời kỳ đầu). Trong đạo đức tôn giáo, những nguyên tắc và chuẩn mực về niềm tin vào cái siêu nhiên bao giờ cũng giữ vai trò chủ đạo và mang tính bao trùm, còn những nguyên tắc và chuẩn mực về quan hệ giữa con người với con người chỉ được biểu hiện như là sự cụ thể hoá của đức tin về cái siêu nhiên. Cái siêu nhiên luôn được coi là mẫu hình hoàn thiện. Do vậy, các nguyên tắc và chuẩn mực mà đấng siêu nhiên đã tạo ra cũng là những nguyên tắc, chuẩn mực hoàn thiện mà mỗi tín đồ bắt buộc phải chấp nhận và tuân thủ. Những nguyên tắc này, suy cho cùng cũng là để phục vụ cho niềm tin siêu nhiên. Niềm tin siêu nhiên còn chi phối sâu sắc quá trình áp dụng các nguyên tắc, chuẩn mực, đạo đức tôn giáo vào cuộc sống của cá nhân mỗi tín đồ.

- ***Coi trọng giá trị nhân bản:*** Nhân bản là hàng số muôn đời của hệ đạo đức bất kể dù ở thời đại nào. Chính vì vậy, đây cũng là một trong những giá trị được chú ý trong hệ thống đạo đức của các tôn giáo. Yêu người, thương người, tôn trọng sự sống của con người và muôn loài là những nguyên tắc đạo đức được các tôn giáo coi trọng, đề cao. Tình thương yêu này đòi hỏi phải luôn

được thể hiện bằng những hành động thiết thực nhằm cứu giúp con người. Từ việc tôn trọng sự sống và đề cao tình yêu thương, các tôn giáo không chấp nhận bất cứ điều gì làm phương hại đến sự sống của con người. Nhưng nếu yêu người, thương người trong đạo đức xã hội được gắn với giai cấp, dân tộc, quốc gia cụ thể thì yêu người, thương người trong đạo đức tôn giáo mới chỉ mang tính chất chung chung trừu tượng. Yêu người, thương người trong đạo đức xã hội là chuẩn mực nhằm hoàn thiện bản thân mỗi người và xã hội hiện thực, còn trong đạo đức tôn giáo đây là chuẩn mực chủ yếu nhằm hoàn thiện bản thân cá nhân mỗi người hướng đến mục đích siêu nhiên. Yêu người, thương người trong đạo đức tôn giáo được thể chế bằng những quy định cụ thể rõ ràng, nó điều chỉnh hành vi của con người không chỉ qua dư luận xã hội mà còn qua đức tin vào cái siêu nhiên, qua những quy định nghiêm ngặt của thần quyền.

- **Tính cam chịu, nhẫn nhục:** Có thể nói, hầu hết hệ thống đạo đức của các tôn giáo đều khuyên con người sống trung thực, đề cao đức tính hy sinh, chịu đựng. Tuy nhiên, tính hy sinh, chịu đựng của con người luôn được đẩy cao thành sự nhẫn nhục, cam chịu. Trong quan niệm của các tôn giáo, cam chịu, nhẫn nhịn, được coi là một phương thức nhằm tự vệ, đối phó với cái ác. Tinh thần này là có giá trị nhất định trong các quan hệ đạo đức, song về cơ bản, nó thủ tiêu tinh thần đấu tranh, khuyên con người khuất phục thực tại bằng bất cứ giá nào, và trong thực tế nó dễ bị các thế lực thống trị lợi dụng.

- **Hướng thiện, tránh ác.** Đạo đức xã hội và đạo đức tôn giáo, xét về mặt hình thức, đều khuyên con người làm điều thiện, tránh điều ác. Nhưng, đặc trưng của đạo đức tôn giáo là khuyên con người tu thân để hướng vào điều thiện hợp ý chí tối cao của đấng siêu nhiên. Cái thiện của đạo đức tôn giáo là cái thiện trừu tượng được hình thành bằng cách thoả hiệp với cái ác, nhẫn nhục, chịu đựng trước cái ác. Bởi vậy, mục đích giải thoát và cứu vớt của tôn giáo không thể thực hiện được trong xã hội có sự đối lập gay gắt về lợi ích

kinh tế giữa các giai cấp.

- ***Đặt trọng tâm vào việc tu dưỡng đạo đức cá nhân.*** Trong đạo đức tôn giáo, về cơ bản thường ít, hoặc không đề cập trực tiếp đến đạo đức xã hội, mà chỉ chú trọng và quan tâm nhiều đến các chuẩn mực đạo đức mang tính cá nhân. Hầu hết các chuẩn mực, quy phạm đạo đức tôn giáo chỉ là nhằm hoàn thiện đạo đức cá nhân cho mỗi con người, còn trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi cá nhân với cộng đồng xã hội, quốc gia dân tộc, quốc tế hầu như rất ít hoặc không được các tôn giáo trực tiếp đề cập đến. Tuy nhiên, trên thực tế, cá nhân mỗi người phải đạt tới một mức độ trưởng thành nhất định về nhân cách và trí tuệ thì mới có thể phục vụ xã hội một cách có hiệu quả. Vì vậy, việc hoàn thiện nhân cách cá nhân mà các tôn giáo quan tâm đề cao cũng có một ý nghĩa nhất định trong cuộc sống xã hội hiện nay.

1.2. Những quan điểm khác nhau trong lịch sử về vai trò của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức xã hội

1.2.1. Các quan điểm ngoài mác xít

Trên cơ sở của chủ nghĩa duy tâm triết học, các nhà thần học cho rằng, có một thế lực siêu nhiên đứng trên con người và xã hội loài người. Bằng nhiều cách khác nhau, họ chứng minh có sự tồn tại thật của một “Thượng đế- đáng sáng tạo tối cao”. Các nhà thần học cho rằng, "cái siêu nhiên" hay "Thượng đế", "Thánh thần", "Chúa"□.giữ vai trò tạo dựng nên con người và xã hội. Tôn giáo được xem là sản phẩm bẩm sinh chứ không phải là kết quả vận động của xã hội, của sự sáng tạo của con người. Theo họ, tôn giáo giữ vai trò quyết định số phận, mục đích, và kết quả hoạt động của con người cũng như xu hướng vận động của xã hội. Như vậy, trật tự xã hội và đạo đức xã hội là do "Thượng đế", "Thần thánh" quy định. Việc giáo dục đạo đức cho con người, việc hoàn thiện nền đạo đức xã hội, theo họ, chỉ có thể trông chờ ở đạo đức của các tôn giáo.

Trên lập trường thế giới quan duy vật vô thần, các nhà triết học duy vật vô thần trước Mác đã tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại thế giới quan duy tâm, tôn giáo. Họ đã bác bỏ các quan niệm duy tâm thần học cho rằng tôn giáo sáng tạo ra con người, đồng thời chỉ ra rằng chính con người là lực lượng sáng tạo ra tôn giáo. Các nhà triết học duy vật vô thần trước Mác đã phát hiện ra những tác động tiêu cực của tôn giáo và đạo đức tôn giáo đối với đời sống xã hội nói chung, đối với đạo đức xã hội nói riêng. Nhưng do hạn chế lịch sử và giai cấp, do tiếp cận tôn giáo một cách phiến diện (thuần túy dưới góc độ nhận thức luận), các nhà triết học duy vật vô thần trước Mác chưa chỉ ra được rằng, bên cạnh những sai lầm, tiêu cực, đạo đức tôn giáo cũng có vai trò nhất định đối với đạo đức xã hội. Họ đã tấn công quyết liệt vào tôn giáo, nhưng chưa tìm ra cơ sở kinh tế xã hội làm nảy sinh tôn giáo. Vì vậy biện pháp khắc phục tôn giáo mà họ đưa ra chỉ thuần túy trên phương diện tinh thần.

Các học giả tư sản hiện đại đã có những đóng góp nhất định trong việc nghiên cứu tôn giáo. Song, họ lại đã tìm cách thoả hiệp với tôn giáo và thần học. Họ cho rằng, tôn giáo và đạo đức tôn giáo là cần thiết cho xã hội, là cứu cánh cho cá nhân, tôn giáo có khả năng thoả mãn cho con người về nhận thức, về đạo đức. Tôn giáo chiếm lĩnh cái khoảng trống mà xã hội hiện đại không thể lấp đầy. Hơn thế nữa, tôn giáo và đạo đức tôn giáo còn là phương tiện khắc phục những khủng hoảng xã hội do sự phát triển của khoa học công nghệ tạo nên. Từ đó họ đi đến kết luận, tôn giáo và đạo đức tôn giáo là chỗ dựa cho nền đạo đức xã hội, là động lực cho sự phát triển của lịch sử.

1.2.2. Quan điểm mác xít

Vượt lên trên những quan điểm đã có trong lịch sử, chủ nghĩa Mác-Lênin trên cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng triệt để, đã không chỉ xem xét tôn giáo thuần túy ở phương diện nhận thức luận hay xã hội học mà xem

xét nó trong sự gắn bó chặt chẽ trên cả 3 phương diện bản thể luận, nhận thức luận và xã hội học. Phương pháp này đã giúp các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác- Lênin nhận diện một cách khoa học nguồn gốc, bản chất và vai trò xã hội của tôn giáo, đưa lý luận tôn giáo lên một tầm cao mới.

Theo đó, tôn giáo được quan niệm như là một hiện tượng xã hội đặc thù, phản ánh một cách hư ảo, hoang đường thế giới hiện thực thông qua những biểu tượng có tính trừu tượng, nhằm xây dựng một hình ảnh hoàn thiện, hoàn mỹ về cái siêu nhiên. Do vậy, về cơ bản tôn giáo và đạo đức tôn giáo có vai trò tiêu cực đối với xã hội nói chung, đối với đạo đức xã hội nói riêng, nhất là khi nó bị lợi dụng bởi giai cấp thống trị đã lỗi thời, lạc hậu. Tuy nhiên, chủ nghĩa Mác - Lênin cũng chỉ ra rằng, bên cạnh mặt tiêu cực, tôn giáo và đạo đức tôn giáo cũng có những tác động tích cực đối với đạo đức xã hội, và trong đạo đức tôn giáo cũng chứa đựng những giá trị tích cực nhất định.

Nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và vận dụng sáng tạo vào điều kiện lịch sử Việt Nam, Hồ Chí Minh thừa nhận tôn giáo là sản phẩm sáng tạo của lịch sử, trong tôn giáo có chứa đựng nhiều giá trị nhân văn, nhân đạo sâu sắc. Hồ Chí Minh đã phát hiện ra mẫu số chung của các tôn giáo, chỉ ra điểm tương đồng giữa các tôn giáo với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Với tinh thần cầu đồng tồn dị, Người luôn có ý thức tiếp thu, kế thừa những giá trị nhân văn, nhân đạo của tôn giáo để nhằm hoàn thiện nhân cách của mình, đồng thời vận dụng những giá trị đó vào việc xây dựng con người và nền văn hoá dân tộc làm giàu thêm đời sống tinh thần của xã hội.

Kết luận chương 1: Có thể nói, tôn giáo có đạo đức riêng. Đạo đức tôn giáo là hệ thống các khuôn mẫu, chuẩn mực do tôn giáo sản sinh và những giá trị của đạo đức nhân loại. Đạo đức của các tôn giáo tuy có những điểm khác biệt nhưng cũng có những điểm chung nhất định tạo nên các đặc trưng cơ bản của đạo đức tôn giáo. Trước Mác, do hạn chế về mặt lịch sử và giai cấp, tôn

giáo và đạo đức tôn giáo đã không được đánh giá một cách khách quan. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phương pháp duy vật biện chứng đã đưa ra cách nhìn khoa học về nguồn gốc, bản chất và vai trò của tôn giáo và đạo đức tôn giáo. Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin đã được Hồ Chí Minh vận dụng một cách sáng tạo vào việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam, thực hiện thành công các mục tiêu của cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

Chương 2

NHỮNG ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC VÀ TIÊU CỰC CỦA ĐẠO ĐỨC TÔN GIÁO ĐỐI VỚI ĐẠO ĐỨC TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Những đặc điểm kinh tế, chính trị, văn hoá- xã hội và tôn giáo quy định ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay.

2.1.1. Đặc điểm kinh tế, chính trị, văn hoá- xã hội

Luận án khái quát một số đặc điểm kinh tế, chính trị, văn hoá-xã hội cơ bản quy định ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội của Việt Nam như: Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, với một nền kinh tế còn ở trình độ thấp, chậm phát triển; tương ứng với trình độ của nền kinh tế là nền chính trị dân chủ XHCN chưa hoàn thiện; Việt Nam là nước có nền văn hiến lâu đời. Trong nền văn hiến của dân tộc đã có những đóng góp nhất định của các tôn giáo.v.v□

2.1.2. Đặc điểm tôn giáo và tình hình tôn giáo Việt Nam hiện nay.

Luận án khái quát một số đặc trưng cơ bản của tôn giáo và tình hình tôn giáo Việt Nam hiện nay.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc và tôn giáo. Hiện nay ở Việt Nam có 6 tôn giáo lớn được Nhà nước thừa nhận tư cách pháp nhân là: Phật giáo,

Công giáo, Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo, Hồi giáo và đạo Tin lành. Những năm gần đây, tôn giáo ở Việt Nam có những biến đổi mới. Các tôn giáo cũ đang chấn hưng phát triển và hàng loạt các tôn giáo mới ra đời. Là một quốc gia đa tôn giáo, nhưng các tôn giáo ở Việt Nam luôn chung sống hoà bình, đan xen lẫn nhau cùng tồn tại và tác động tới xã hội. v.v□

Những đặc điểm kinh tế, chính trị, văn hoá- xã hội và tôn giáo nói trên là mảnh đất hiện thực để các tôn giáo tiếp tục duy trì, tái sinh và phát huy ảnh hưởng của mình trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay nói chung, trong đời sống đạo đức của con người Việt Nam nói riêng.

2.2. Những ảnh hưởng tích cực của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay

2.2.1. Đạo đức tôn giáo góp phần làm phong phú các quan niệm, chuẩn mực đạo đức xã hội

Trong lịch sử, hệ thống đạo đức tôn giáo đã góp phần hình thành nền đạo đức xã hội Việt Nam. Nhiều quy phạm, chuẩn mực đạo đức tôn giáo đã được người Việt lựa chọn, tiếp nhận, nâng cao và sử dụng ở các mức độ khác nhau. Ngày nay những quy phạm và chuẩn mực đó phần nào đã trở thành giá trị, thành tình cảm và niềm tin đạo đức truyền thống của dân tộc, nó vẫn góp phần phát huy tác dụng điều chỉnh ý thức và hành vi của con người hiện đại.

Đạo đức tôn giáo ngày nay cũng còn nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Nhiều vấn đề mà xã hội hiện đại đang đặt ra cũng là những vấn đề được các tôn giáo quan tâm đề cao như tình yêu thương con người, bình đẳng bác ái, hướng thiện tránh ác, vấn đề tu dưỡng rèn luyện đạo đức cá nhân, vấn đề bảo vệ hoà bình, vấn đề môi trường sinh thái v.v□

Trên những khía cạnh nhất định, có thể nói, với những đóng góp cho nền đạo đức của dân tộc trong lịch sử và những giá trị đạo đức mà các tôn giáo

đang quan tâm đề cao, đạo đức tôn giáo đã và đang góp phần làm phong phú thêm các quan niệm, chuẩn mực cho nền đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay.

2.2.2. Đạo đức tôn giáo góp phần ổn định đạo đức xã hội

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, hệ thống đạo đức tôn giáo đã phần nào đáp ứng nhu cầu của con người, góp phần hoàn thiện đạo đức cá nhân và củng cố đạo đức xã hội.

Hiện nay, đạo đức tôn giáo vẫn có vai trò nhất định trong việc hoàn thiện đạo đức cá nhân cho một bộ phận quần chúng nhân dân, góp phần hạn chế những tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường đến nền đạo đức xã hội. Thông qua các quy phạm, chuẩn mực đạo đức đã được tổ chức tôn giáo thừa nhận, cùng với những quy định nghiêm ngặt của thần quyền, đạo đức tôn giáo đã góp phần điều chỉnh ý thức và hành vi của con người, góp phần làm cho mỗi cá nhân tín đồ tự giác tu dưỡng, rèn luyện bản thân, làm cho mỗi người sống có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và với toàn xã hội.

Thực tế cho thấy, tuân thủ theo những lời răn dạy về đạo đức của các tôn giáo, phần nào đó đã giúp cho một bộ phận tín đồ sống ngoan đạo hơn, thuần khiết hơn, góp phần vào việc gìn giữ quan hệ đạo đức truyền thống trong gia đình, và các mối quan hệ cộng đồng, tạo nên một môi trường xã hội lành mạnh trong các vùng đồng bào có đạo. Ở những mức độ nhất định, có thể nói, đạo đức tôn giáo đã góp phần vào việc ổn định đạo đức xã hội nói chung.

2.2.3. Đạo đức tôn giáo góp phần củng cố, duy trì, phát huy giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam luôn là lịch sử đấu tranh chống lại các thế lực ngoại xâm. Điều kiện và hoàn cảnh đất nước đã tạo nên những thế hệ người Việt Nam giàu lòng nhân ái, vị tha, khoan dung, độ lượng. Các tôn giáo ở Việt Nam cũng mang trong mình nó những đặc điểm

này, do vậy, nó có sự gặp gỡ với các giá trị văn hoá của dân tộc và nhanh chóng hoà đồng với dân tộc. Một mặt các giá trị văn hoá dân tộc cải biến các giá trị văn hoá, đạo đức tôn giáo, đến lượt mình các giá trị văn hoá, đạo đức tôn giáo lại góp phần củng cố, duy trì, phát huy giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc.

Những giá trị đạo đức như hiếu thuận với ông bà, cha mẹ; tôn kính tổ tiên, dòng tộc; anh em bạn bè hoà thuận; tình thương yêu đồng bào; tình yêu quê hương đất nước□là những giá trị truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. Những giá trị văn hoá, đạo đức này đã được các tôn giáo vận dụng, kế thừa và phát huy. Trên ý nghĩa đó, ngày nay các tôn giáo đang góp phần vào việc củng cố, duy trì và phát huy giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam.

2.3. Những ảnh hưởng tiêu cực của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện nay

2.3.1. Đạo đức tôn giáo làm hình thành những nhân cách không phù hợp với nhân cách con người mới

Mọi tôn giáo đều đưa ra một hệ thống các quy phạm, chuẩn mực đạo đức nhằm hoàn thiện nhân cách của con người, phục vụ cho đấng siêu nhiên. Trong mẫu hình nhân cách của các tôn giáo tuy có những yếu tố tích cực, song, suy cho cùng, đó không phải là mẫu hình nhân cách của con người thời đại.

Đạo đức tôn giáo tạo cho con người tâm lý phụ thuộc, sợ hãi, sùng kính thế lực siêu nhiên, nặng về tin tưởng vào quyền năng và phép màu nhiệm của các thế lực đó, xem nhẹ năng lực hoạt động thực tiễn của con người.

Về cơ bản, đạo đức tôn giáo không khuyến khích con người hoạt động vì lợi ích trần thế, mà phục vụ lợi ích ở thế giới bên kia, hơn thế, còn làm tăng tính thụ động của con người trong cuộc sống. Để phục vụ lợi ích ở thế giới bên

kia, đạo đức tôn giáo hướng con người đến những việc thiện, xa rời cái ác. Nhưng cái thiện mà đạo đức tôn giáo hướng tới là cái thiện không chủ trương đấu tranh với cái ác, thậm trí còn thoả hiệp với cái ác, nhẫn nhục chịu đựng trước cái ác.

Đạo đức tôn giáo đặt trọng tâm vào việc tu dưỡng đạo đức cá nhân. Do vậy, tín đồ các tôn giáo chỉ chăm lo giữ giới, thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức tôn giáo để hoàn thiện nhân cách theo yêu cầu của đấng siêu nhiên, trong khi bản chất con người, theo Mác là tổng hoà các mối quan hệ xã hội, và nhân cách con người, chỉ có thể hoàn thiện trong các mối quan hệ xã hội mà thôi.

Như vậy, mẫu hình nhân cách mà tôn giáo hướng tới xây dựng không phải là mẫu hình nhân cách của con người thời đại. Con người thời đại mới phải luôn tin tưởng vào khả năng chinh phục và cải tạo thế giới của mình, phải luôn dũng cảm, sáng tạo, dấn thân và hoạt động thực tiễn và biết dành lấy cơ hội trong hiện thực để vươn lên hoàn thiện bản thân và cuộc sống.

2.3.2. Một số chuẩn mực đạo đức tôn giáo khó hoà nhập với đạo đức xã hội

Trong đạo đức tôn giáo, bên cạnh những yếu tố tiến bộ còn có những yếu tố tiêu cực nhất định khó hoà nhập với những giá trị của dân tộc và thời đại, làm cản trở quá trình hình thành và xác lập các chuẩn mực đạo đức mới.

Nhìn chung, đạo đức tôn giáo đều khuyên con người thoát tục, xa rời cuộc sống hiện thực, khuyên con người nhẫn nhục cam chịu, thủ tiêu ý thức đấu tranh, khuyến khích lối sống khép kín, làm triệt tiêu ý thức và nhu cầu vươn lên hoàn thiện cuộc sống của con người.

Với tính bảo thủ vốn có của tôn giáo và sự định hình các quy phạm đạo đức, cùng với sự tác động của giáo quyền tôn giáo đã làm cho tín đồ các tôn giáo bị lệ thuộc chặt chẽ vào giáo lý, giáo luật, làm hạn chế tính tích cực sáng

tạo của họ. Hơn nữa khi các chuẩn mực đạo đức tôn giáo đã trở thành những chuẩn mực truyền thống trong đời sống của đồng bào có đạo nó sẽ rất khó thay đổi. Do vậy, khả năng đồng bào có đạo hướng đến các chuẩn mực đạo đức mới trở nên khó khăn hơn. Điều đó biểu hiện ở sự chậm phát triển của các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội□ trong nhiều vùng đồng bào có đạo.

Bên cạnh đó, đạo đức tôn giáo còn tiếp sức cho các yếu tố mê tín, hủ tục. Các yếu tố mê tín, hủ tục trong các tôn giáo cũng đang là những cản trở rất lớn cho quá trình hình thành và xác lập những chuẩn mực đạo đức mới trong đời sống của đồng bào có đạo.

2.3.5. Trong một số trường hợp đạo đức tôn giáo làm xói mòn, phá vỡ các chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc

Một số quy phạm, chuẩn mực đạo đức tôn giáo một phần do tự bản thân nó, một phần do bị lợi dụng bởi các thế lực xấu đang làm lung lay, xói mòn các giá trị, chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc, làm giảm sút niềm tin và tình cảm của con người vào các giá trị đạo đức đã có từ ngàn đời của dân tộc. Trên nhiều phương diện, một số chuẩn mực đạo đức tôn giáo còn xung đột với hệ tư tưởng đạo đức xã hội.

Mặt khác, do cạnh tranh phát triển, các tôn giáo cũng ra sức khuếch trương thanh thế bằng các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo nhằm tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng không tôn giáo và lôi kéo tín đồ các tôn giáo khác, tạo nên mối nghi ngờ lẫn nhau trong quần chúng nhân dân ở nhiều vùng trên cả nước, gây xáo trộn đời sống tâm lý, tình cảm, đạo đức truyền thống của dân tộc.

Kết luận chương 2: Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc và tôn giáo. Trong quá trình tồn tại lâu dài ở Việt Nam, các tôn giáo đã có ảnh hưởng không nhỏ đối với nền đạo đức của dân tộc. Trong lịch sử, hệ thống đạo đức tôn giáo đã góp phần hình thành nền đạo đức xã hội. Ngày nay đạo đức tôn

giáo vẫn góp phần làm phong phú thêm các quan niệm, chuẩn mực đạo đức xã hội, góp phần củng cố, duy trì, phát huy giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam. Và ở những mức độ nhất định, nó còn góp phần vào việc ổn định đạo đức xã hội. Tuy nhiên, trong đạo đức tôn giáo còn có một số chuẩn mực khó hoà nhập với đạo đức xã hội. Và về mặt khách quan, nó làm hình thành những nhân cách không phù hợp với nhân cách con người mới. Trong một số trường hợp đạo đức tôn giáo còn làm xói mòn, phá vỡ các chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT HUY MẶT TÍCH CỰC, HẠN CHẾ MẶT TIÊU CỰC CỦA ĐẠO ĐỨC TÔN GIÁO TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NỀN ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI MỚI

3.1. Xu hướng của đạo đức tôn giáo và yêu cầu của việc xây dựng nền đạo đức xã hội mới ở Việt Nam.

3.1.1. Xu hướng của đạo đức tôn giáo và ảnh hưởng của nó đối với đạo đức xã hội Việt Nam trong thời gian tới

Đạo đức tôn giáo là một bộ phận của tôn giáo, sự vận động, biến đổi của đạo đức tôn giáo không thể tách rời xu hướng vận động biến đổi của tôn giáo. Vì vậy, luận án đã đi vào phân tích những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới và trong nước đã tác động đến sự biến đổi của tôn giáo trong thời hiện đại. Đó là sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ và sự ứng dụng các thành tựu của KHCN vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, sự sụp đổ của CNXH hiện thực ở Đông Âu và Liên Xô. Ở trong nước, nền kinh tế thị trường đã đem lại những thành tựu quan trọng, nhưng cũng làm xuất hiện và ngày càng gia tăng các hiện tượng tiêu cực, đặc biệt là sự suy thoái của đạo đức, lối sống. Thêm vào đó là sự tác động của các thế lực thù địch, với âm mưu thực

hiện chiến lược diễn biến hoà bình nhằm lật đổ chế độ XHCN mà trong đó tôn giáo được coi như một công cụ hữu hiệu.

Luận án đã dự báo sự vận động, biến đổi của đạo đức tôn giáo và ảnh hưởng của nó đối với đạo đức xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới thông qua ba xu hướng cơ bản của tôn giáo sau đây:

- Xu hướng các tôn giáo tăng cường hội nhập với xã hội thế tục, tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đạo đức.
- Xu hướng các tôn giáo hội nhập với các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.
- Xu hướng các tôn giáo mới xuất hiện ngày càng nhiều.

Với các xu hướng vận động cơ bản của tôn giáo như trên, đạo đức tôn giáo sẽ có những tác động phức tạp tới nền đạo đức xã hội. Một mặt, đạo đức tôn giáo sẽ làm cho tôn giáo xích lại gần hơn với cộng đồng dân tộc, giáo dục, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước trong bộ phận đồng bào có đạo và góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc. Mặt khác, nhiều giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo sẽ bị biến dạng, bị mai một, cùng với nó là sự phục hồi, gia tăng, nhiều hủ tục mê tín dị đoan. Đồng thời, những hoạt động lợi dụng tôn giáo, lợi dụng đạo đức tôn giáo nhằm chống phá đất nước trong giai đoạn mới sẽ có thể ngày càng tăng với nhiều diễn biến mới. Tình hình này sẽ gây nên những trở ngại cho quá trình xây dựng nền văn hoá đạo đức mới XHCN ở nước ta.

3.1.2. Yêu cầu của việc xây dựng nền đạo đức xã hội mới

Luận án khái quát các đặc trưng cơ bản của nền đạo đức mới XHCN và thực trạng nền đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay.

Đạo đức XHCN là nền đạo đức tiến bộ nhất trong quá trình phát triển của lịch sử loài người từ trước tới nay. Đây là nền đạo đức thống nhất giữa lý tưởng dân tộc và thời đại, giữa lý tưởng và hiện thực, là nền đạo đức có giá trị

phổ biến và nhân đạo, bởi nó cho rằng, con người là trung tâm sáng tạo mọi giá trị đạo đức, đồng thời cũng là chủ nhân hưởng thụ ngày càng tốt hơn những giá trị của dân tộc và thời đại.

Ở Việt Nam, sau gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nhiều nét mới trong giá trị văn hoá và chuẩn mực đạo đức đã từng bước được hình thành. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng đã xuất hiện và gia tăng ngày càng nhiều những biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực đạo đức, lối sống như tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hoá dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng cá nhân vị kỷ, nạn cửa quyền, tham nhũng và tệ nạn xã hội phát triển.

Yêu cầu đặt ra cho thời kỳ quá độ ở Việt Nam là làm sao vừa phát triển được nền kinh tế vừa xây dựng và phát triển được nền văn hoá, đạo đức tiên tiến, khắc phục được sự suy thoái của đạo đức xã hội.

Từ thực trạng và xu hướng vận động, biến đổi, tác động của đạo đức tôn giáo tới nền đạo đức xã hội, từ yêu cầu của việc xây dựng nền đạo đức xã hội mới, luận án đã đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đạo đức tôn giáo trong quá trình xây dựng nền đạo đức xã hội mới.

3.2. Một số giải pháp

3.2.1. Nhận diện những giá trị và những phản giá trị trong đạo đức tôn giáo. Một giá trị đạo đức tôn giáo được xem là tích cực hay tiêu cực không chỉ phụ thuộc vào chân giá trị ấy mà còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác như vào chủ thể, thời điểm tiếp nhận□Do vậy, để có thể khuyến khích, phát huy giá trị tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đạo đức tôn giáo trong quá trình xây dựng nền đạo đức xã hội mới trước hết cần phải nhận diện những giá trị và những phản giá trị trong đạo đức tôn giáo.

Cần dựa trên nguyên tắc, lấy những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc và sự phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới làm tiêu chí để nhận

diện một giá trị đạo đức tôn giáo có phải là tích cực hay không, từ đó xem xét giá trị nào nên khuyến khích phát huy và những phản giá trị nào cần hạn chế dần đi đến loại trừ. Cần thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị về tôn giáo và vai trò của đạo đức tôn giáo. Cần đả phá quan niệm một chiều quá đề cao, hoặc đánh giá quá thấp đạo đức tôn giáo.

3.2.2. Có cơ chế khuyến khích phát huy những giá trị đạo đức tích cực của tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng nền văn hoá đạo đức mới XHCN. Việc khuyến khích, phát huy các giá trị đạo đức tích cực của tôn giáo phải luôn được gắn với những giá trị đạo đức mới, gắn với chủ nghĩa yêu nước, và phải được thể hiện qua những việc làm cụ thể, qua tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, qua các phong trào hoạt động thực tiễn đáp ứng được yêu cầu của đất nước và yêu cầu của đồng bào có đạo trong giai đoạn cách mạng mới. Bên cạnh đó, cũng cần phê phán, chỉ ra cho quần chúng thấy những hạn chế của tôn giáo và đạo đức tôn giáo, giúp quần chúng nhân dân có định hướng trong nhận thức và vận dụng. Đồng thời cần xử lý nghiêm minh với những hành vi lợi dụng tôn giáo, lợi dụng các giá trị văn hoá, đạo đức tôn giáo chống phá sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

3.2.3. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, xây dựng nếp sống văn hoá mới trong các vùng đồng bào có đạo làm cho chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào đời sống của đồng bào có đạo, làm cho các quan hệ đạo đức mới từng bước được hình thành, hạn chế dần sự chi phối của đạo đức tôn giáo trong đời sống sinh hoạt của đồng bào.

3.3.4. Tăng cường vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội trong các vùng đồng bào có đạo nhằm thúc đẩy công tác vận động, thu hút, tập hợp quần chúng tín đồ hướng họ về với mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước. Đồng thời tổ chức tốt các sinh hoạt mang tính cộng đồng nhằm ngăn

chặn sự xâm nhập của các tôn giáo mới, xa lạ với văn hoá truyền thống của dân tộc và giúp cho đồng bào các tôn giáo tìm được những sinh hoạt bổ ích. Qua đó có thể phát huy những giá trị tích cực của đạo đức tôn giáo và giáo dục những phẩm chất đạo đức mới cho đông đảo đồng bào có đạo.

3.2.5. Phát triển kinh tế- văn hoá- xã hội trong các vùng đồng bào có đạo, tạo cơ sở để giáo dân tiếp nhận những giá trị đạo đức mới. Xoá đói, giảm nghèo, nâng cao trình độ mọi mặt cho đồng bào các tôn giáo chính là một trong những điều kiện tiên quyết để đồng bào có đạo tin theo Đảng và Nhà nước, lấy đạo pháp phục vụ dân tộc. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào có đạo cần phải đi liền với đảm bảo công bằng xã hội và tiến bộ xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội nảy sinh nhằm tạo ra một môi trường kinh tế, xã hội thuận lợi cho việc hình thành, giáo dục và phát triển những phẩm chất đạo đức mới.

3.2.6. Về phía các tôn giáo, cần tự nhận thức, điều chỉnh hoạt động của mình cho phù hợp với tôn chỉ hành đạo và luật pháp của Nhà nước.

Để những giá trị văn hoá đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được xã hội thừa nhận và phát huy, cần phải có cả sự cố gắng, nỗ lực từ chính bản thân chức sắc, tín đồ và các tổ chức tôn giáo. Muốn vậy cần phải:

Một là, chức sắc, tín đồ tôn giáo cần nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, tăng cường ý thức công dân, phát huy chủ nghĩa yêu nước, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố đoàn kết toàn dân vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, nêu cao cảnh giác, đấu tranh với những hành vi lợi dụng tôn giáo và đạo đức tôn giáo chống phá sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Hai là, chức sắc, tín đồ các tôn giáo cần nâng cao trình độ mọi mặt để nhận diện được những tương đồng của tôn giáo với những giá trị của nền đạo

đức xã hội mới, từ đó có ý thức vận dụng phát huy những giá trị đó trong thực tế cuộc sống.

Ba là, tín đồ các tôn giáo cần luôn có ý thức vươn lên xây dựng cuộc sống của mình để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho bản thân và gia đình, theo kịp với sự tiến bộ chung của xã hội.

Bốn là, chức sắc các tôn giáo cần có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, đưa giáo dục đạo đức xã hội và pháp luật của Nhà nước vào cùng giáo dục đạo đức tôn giáo cho đông đảo quần chúng tín đồ, góp phần làm cho tôn giáo gắn bó với dân tộc nhiều hơn.

Kết luận chương 3: Cùng với sự biến động của đời sống xã hội, các tôn giáo ở Việt Nam cũng đang có sự điều chỉnh để thích nghi với điều kiện mới của dân tộc và thời đại. Trong xu thế mới, đạo đức tôn giáo sẽ có ảnh hưởng tới nền đạo đức của xã hội theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực, trong đó những ảnh hưởng tiêu cực chiếm vai trò nổi trội hơn. Trong khi đó nền đạo đức của xã hội ta hiện nay đang có sự suy thoái nghiêm trọng. Những suy thoái này chỉ có thể khắc phục được trong quá trình lâu dài cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đạo đức tôn giáo trong quá trình xây dựng nền đạo đức xã hội mới cần có sự cố gắng nỗ lực từ phía Đảng, Nhà nước và từ chính các tôn giáo, trong đó Đảng, Nhà nước phải giữ vai trò định hướng cho hoạt động của các tôn giáo nhằm phục vụ cho lợi ích chung của toàn dân tộc.

KẾT LUẬN

Nhân loại đã trải qua quá trình lịch sử lâu dài. Trong quá trình đó bao giờ cũng diễn ra sự tương tác của nhiều hệ thống khác nhau. Sự tương tác giữa các hệ thống không phải bao giờ cũng tương hợp để tạo nên động lực cho sự phát triển con người và xã hội. Nhiều lúc những tác động đó cũng làm cản trở không ít quá trình vận động đi lên của lịch sử.

Với tư cách là một thành tố của lịch sử trong hàng vạn năm, tôn giáo cũng tác động đến xã hội bằng cả những mặt tiêu cực và hợp lý của nó. Trong những tác động của tôn giáo đến con người và xã hội, tôn giáo và đạo đức tôn giáo đã để lại những dấu ấn khá đặc biệt trong lĩnh vực đạo đức. Sự đặc biệt không chỉ ở chỗ những dấu ấn đó rất khó phai nhạt, hơn thế sự tác động thường có tính hai mặt. Một mặt nó có thể hướng con người đến những giá trị phổ biến như Chân- Thiện- Mỹ, song mặt khác nó cũng có khả năng hướng con người đi ngược lại những giá trị đó. Vì lẽ ấy con người phải biết nhận diện chính xác hiện tượng phức tạp này để hình thành một thái độ và kiếm tìm một phương thức ứng xử phù hợp.

Trong lịch sử nhân loại đã từng tồn tại rất nhiều quan điểm khác nhau khi đánh giá về vai trò của tôn giáo và đạo đức tôn giáo đối với đạo đức xã hội. Những quan điểm dựa trên cơ sở là thế giới quan duy tâm triết học cho rằng, tôn giáo là sản phẩm bẩm sinh, rằng tôn giáo và đạo đức tôn giáo có vai trò to lớn, thậm chí quyết định đối với đạo đức xã hội. Ngược lại, quan điểm dựa trên cơ sở là thế giới quan duy vật vô thần cho rằng, tôn giáo là sản phẩm do chính con người sáng tạo ra. Với phương pháp duy vật biện chứng triệt để chủ nghĩa Mác- Lênin đã đưa ra một cách lý giải đúng đắn nhất, khoa học nhất về nguồn gốc, bản chất, vai trò của tôn giáo. Mác- Ăngghen- Lênin đã chỉ ra rằng, tôn giáo và đạo đức tôn giáo suy cho cùng đều có nguồn gốc từ đời sống hiện thực. Kể từ khi xuất hiện, tôn giáo luôn tác động đến đạo đức bằng cả mặt tích cực lẫn tiêu cực. Giai cấp thống trị xã hội thường lợi dụng tôn giáo và đạo đức tôn giáo, khuếch đại mặt tiêu cực của nó phục vụ cho lợi ích của giai cấp mình. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê nin đã được Hồ Chí Minh bổ sung phát triển thêm trên cơ sở thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghiên cứu ảnh hưởng của đạo đức tôn giáo đối với đạo đức xã hội

Việt Nam hiện nay cho thấy, nền đạo đức xã hội Việt Nam đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng rất sâu đậm của đạo đức tôn giáo theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực.

Trong quá trình tồn tại lâu dài ở Việt Nam, các tôn giáo đã có những đóng góp nhất định trong việc hình thành nền đạo đức xã hội. Nhiều quy phạm, chuẩn mực đạo đức tôn giáo đã hoà quyện vào nền đạo đức của dân tộc làm hình thành nên những giá trị đạo đức truyền thống. Ngày nay đạo đức tôn giáo vẫn góp phần làm phong phú các quan niệm, chuẩn mực đạo đức xã hội. Nhiều giá trị đạo đức tôn giáo vẫn có ý nghĩa đối với xã hội Việt Nam hiện nay, nhất là trong việc hoàn thiện đạo đức cá nhân. Và ở những mức độ nhất định, đạo đức tôn giáo còn góp phần ổn định đạo đức xã hội, góp phần củng cố, duy trì, phát huy giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc trong thời đại mới.

Mặc dù vậy, bên cạnh những đóng góp tích cực nói trên, đạo đức tôn giáo cũng có những tác động tiêu cực không nhỏ đối với đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay. Đạo đức tôn giáo, nhìn chung đều hướng con người thoát ly xã hội hiện thực, làm giảm sút tính tích cực sáng tạo của con người, làm cho tín đồ các tôn giáo hướng đến những chuẩn mực đạo đức mới khó khăn hơn. Bên cạnh đó, trong một số trường hợp, đạo đức tôn giáo còn làm xói mòn các giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc. Tôn giáo và đạo đức tôn giáo cũng là lĩnh vực mà các thế lực thù địch đang lợi dụng vào mưu đồ chính trị nhằm cản trở quá trình phát triển đi lên của dân tộc.v.v□ Những tác động trên đã và đang tạo nên những cản trở lớn cho quá trình xây dựng và hoàn thiện nền đạo đức XHCN ở Việt Nam hiện nay.

Như vậy, bên cạnh những tác động tiêu cực nhiều khi là căn bản, đạo đức tôn giáo cũng góp phần tạo nên những ảnh hưởng có ý nghĩa đối với nền đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, những ảnh hưởng tích cực đó

chỉ có ý nghĩa khi nó được thẩm thấu, lọc bỏ, nâng cấp lên trình độ mới nhờ những giá trị của xã hội mới. Nhận thức vấn đề trên sẽ có một ý nghĩa đặc biệt, nhất là khi xã hội ta vẫn còn cơ sở cho sự tồn tại của những chuẩn mực đạo đức xa lạ với tiến bộ xã hội. Vì vậy, trân trọng lịch sử, kế thừa lịch sử một cách có phê phán là cách làm đúng đắn phù hợp với tư duy biện chứng của chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.